TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2018
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**
2. Bà **Lê Thị Thanh Thủy**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/01/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 384/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST –HNGĐ ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1994;
Nơi ĐKNKTT: khu 4, phường Cẩm P, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKNKTT cũ: khu 5, phường Cẩm Th, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh);
Nghề nghiệp: Nội trợ, có mặt.
- *Bị đơn*: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1990;
Nơi ĐKNKTT: khu 4, phường Cẩm Ph, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKNKTT cũ: khu 5, phường Cẩm Th, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh);
Nghề nghiệp: Không, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Tôi và anh Lê Minh T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện và chỉ có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 2 tháng, đến ngày 29/6/2012 chúng tôi mới đến Ủy ban nhân dân phường Cẩm Th, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, tôi và anh T sống chung tại nhà

của bố mẹ anh T ở khu 5, phường Cẩm Th, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T mải chơi, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Vì việc này, tôi và anh T thường xuyên cãi nhau, tôi đã cố gắng chịu đựng. Năm 2014, tôi sinh con chung thứ hai nên đã tìm cách hàn gắn, hai bên gia đình đã khuyên can hòa giải nhưng anh T vẫn không thay đổi. Tôi và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T để tôi ổn định cuộc sống. Tôi và anh T có hai con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2014. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì từ khi sống ly thân anh T không có trách nhiệm gì với các con; trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của tôi đối với anh T, anh T không có mặt. Tôi hiện nay đang thuê nhà bán hàng ăn vặt tại phường Cẩm Tây, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng, cùng với sự giúp đỡ của hai bên gia đình tôi đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lê Minh T: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H đối với anh Lê Minh T nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị H. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa chị Cao Thị H và anh Lê Minh T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 29/6/2012. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Htrình bày nêu trên. Chị H xét thấy không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống; anh Lê Minh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh T về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh T có còn tình cảm với chị H hay không. Chị H và anh T có hai con chung là Lê Bảo Ng, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2014. Chị Hxin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì chị

Hcho rằng từ khi sống ly thân anh T không có trách nhiệm gì với các con, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Hđối với anh T, anh T không có mặt. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị H hiện đang thuê nhà bán hàng ăn vặt tại phường Cẩm Tây, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng và có sự giúp đỡ của hai bên gia đình. Anh Lê Minh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh T về phần con chung. Về tài sản chung, chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, chị H xác định là không có.

[2]Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành lấy lời khai của ông Lê Minh Tuấn, sinh năm 1960 và bà Lưu Thị Viên, sinh năm 1964; cùng trú tại: Tổ 44, khu 4, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là bố mẹ đẻ của anh Lê Minh T, được ông Tuấn và bà Viên cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị Hvà anh T về cơ bản đúng như chị Hđã trình bày nêu trên.

[3]Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hđối với anh T; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H, do anh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: Chị H xác định là không có.

[4]Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Cao Thị H đối với anh Lê Minh T. Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Lê Minh T.

Giao cho chị Cao Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Bảo Ng, sinh ngày 01/5/2011 và Lê Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng cho con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hđã nộp tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009701 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Hđã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tm. héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa
(Đã ký)

NguyÔn Thuý H»ng

N¬i nhËn:
- TAND tØnh Qu¶ng Ninh;
- VKSND tp P
- Chi côc THADS tp P
- UBND ph-êng CÈm Th;
- C¸c ®-¬ng sù;
- L-u HS; vp;

héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

NguyÔn Thuý H»ng

héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

NguyÔn Thuý H»ng

héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

NguyÔn Thuý H»ng